

NGHIÊM CẢ LINH

CHUYÊN CỦA TỰỆ TỬ



NGHỊ SÁT BẢN
LAO ĐỘNG



Công ty
Sách Bách Việt

NGHIÊM CẢ LINH

CHUYỆN CỦA TỰỆ TỬ



nhà xuất bản
LAO ĐỘNG



Công ty
Sách Bách Việt

Chuyện Của Tuệ Tử

Nghiêm Ca Linh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Sau này khi đã trở thành người lớn, Tuệ Tử vẫn nhớ rất rõ về hai cú đập mà cô từng chịu. Bàn chân đập cô là bàn chân đi đôi giày cao gót và tất màu da chân.

Quả nhiên Tuệ Tử đã tìm thấy những vật chứng này trong chiếc làn cũ nát bằng dây liễu của mẹ. Từ đó Tuệ Tử tin rằng từ khi mới nửa tuổi cô đã có trí nhớ. Lúc ấy cô được đặt trong một chiếc nôi mây, bà ngoại gọi nó là “tổ lắc”. Khi được nửa tuổi cô nhỏ hơn những đứa trẻ khác cùng lứa và cũng không được rắn chắc, khỏe mạnh. Đó là nguyên nhân khiến bà ngoại kiên quyết bọc chặt cô trong chiếc địu. Hôm ấy Tuệ Tử đúng là một đứa trẻ đáng ghét, miệng cứ ngoác ra gào khóc, dỗ cách nào cũng không được. Không dỗ được con thì mẹ của Tuệ Tử không thể đi đâu được, thế là mẹ cũng khóc. Cuối cùng tức quá, bà mẹ hai mươi hai tuổi đã giơ chân đá vào cái nôi, cái nôi bỗng chốc trở thành con lật đật, lắc mạnh như muốn lật ngược. Cú đá làm chân mẹ bị đau, cơn tấm tức lại càng bùng lên, bà ngoại giữ thế nào cũng không được, mẹ giơ bàn chân thứ hai đá mạnh một cái khiến chiếc nôi văng “bịch” vào chân tường. Tuệ Tử được bọc kín trong chiếc tã nằm chờ chết, tự nhiên cũng cảm thấy một mối nguy hiểm mang tính hủy diệt. Cô vội im bật, bắt đầu những hành động lura gió xoay buồm đầu tiên trong cuộc đời. Sau này, mỗi khi nghĩ lại chuyện này Tuệ Tử không khỏi cảm thấy chạnh lòng, không hiểu vì sao người mẹ đứt ruột đẻ ra cô lại có hành động tàn nhẫn khiến cho cả mẹ đẻ và con của mình phản đối như vậy?

Khi lớn lên, bề ngoài Tuệ Tử tỏ ra vâng lời, nhưng trong lòng thì đầy sự thương hại đối với mẹ. Thương hại không phải là một thứ tình cảm tốt đẹp, người được thương hại phải chấp nhận sự ghét bỏ đ đ ược che đậy trong sự thương hại ấy.

Vì chuyện này mà bà ngoại của Tuệ Tử không đội trời chung với con gái. Bà cảm thấy mẹ của Tuệ Tử là người kém cỏi và thất bại trong việc nuôi dạy Tuệ Tử. Hai cái đập Tuệ Tử ấy chính là sự công nhận cuối cùng rằng, mẹ cô không xứng đáng làm một người mẹ. Bà ngoại còn sống ngày nào thì Tuệ Tử sẽ được an toàn ngày ấy. Hề mẹ và cha của Tuệ Tử có ý định đón con đi là lập tức bà ngoại nói: “Đồ không biết xấu hổ! Làm gì còn con mà đón!”

Ông ngoại của Tuệ Tử cũng nói: “Tuệ Tử không thể theo chúng nó được, nó còn phải học toán.” Ông ngoại là một chiến binh già, có tiền chế độ và được cung cấp thực phẩm, hơn nữa không cần xếp hàng cũng mua được thịt và lương thực. Vết thương của ông ngoại rất kỳ lạ, nghe nói, đầu và cổ của ông cứ ngúc ngoắc như vậy là di chứng do bị thương, ví dụ nói chuyện với ông ở phía trước bên trái ông lại cúi đầu về phía sau bên phải, vì vậy mà cách thức phản đối của ông hoàn toàn ngược lại với người khác. Những người không quen thì cho rằng ông là một người rất cứng đầu, không mấy thân thiện.

Mẹ của Tuệ Tử khi gặp mặt ông ngoại thì chỉ hơi cúi đầu, khi nói với bà ngoại về ông thì thường hỏi: “Ông già không lên mua quà vật cho Tuệ Tử đấy chứ? Ông già không ra ngoài đánh nhau với người khác chứ?”

Trong ấn tượng của Tuệ Tử, ông ngoại chưa bao giờ đánh nhau với người khác. Một người

ngang ngược như ông thì cần gì phải đánh nhau với ai? Đôi lông mày của ông rậm một cách đặc biệt và trắng như cước, khi ông chau mày lại thì người nào đó hãy coi chừng. Nghe nói ông đã bị mất ba ngón chân trong khi đánh trận, vì vậy mà ông phải đi cà nhấc. Huống hồ ông lại còn có cả một đồng những huân huy chương, khi ông có chuyện gì đó với ai ông thường đeo hết chúng lên ngực áo. Với một lô huân huy chương trên ngực như vậy, khi đi nhanh hoặc khi nổi giận, trên người ông thường phát ra những tiếng xúng xoảng của kim loại.

Ông ngoại nói: “Anh có biết tôi là ai không?”. Như thế là quá đủ, đối phương cũng không dám biết ông là ai nữa. Gặp phải những người ngốc nghếch, ông ngoại sẽ thêm một câu: “Sao anh không hỏi xem, năm xưa khi ta bị băng bó ở chân, vị lãnh đạo tỉnh nào đã đưa bô cho ta?”

Ông bà ngoại không mấy yêu thương nhau, họ chỉ có thể cảm nhận và dành tình cảm cho nhau thông qua tình yêu thương đối với Tuệ Tử. Tai của ông ngoại không được tinh, khi ông kể chuyện mình đã từng làm cấp phó cho một vị thủ trưởng nào đó, bà ngoại liền hạ giọng chêm vào một câu: “Phó quan gì! Chỉ là chân phục vụ thì đúng hơn!”. Khi lớn lên Tuệ Tử mới phát hiện ra rằng, thật ra ông ngoại chẳng hiểu gì về lịch sử, còn thua cả Tuệ Tử lúc còn bé. Khi xem phim, Tuệ Tử thường hay hỏi: “Đây là người tốt hay người xấu?”, nhưng ông ngoại hoàn toàn không biết trong chiến tranh mình là một người tốt hay người xấu. Mãi cho tới khi có người đến xem kỹ những huân huy chương của ông mới phát hiện ra vấn đề nghi hoặc to lớn này.

Như vậy, chúng ta cũng đã có được những nét đại thể về ông ngoại: một ông già chừng sáu mươi tuổi, dáng người không cao nhưng rắn chắc, bước đi cà nhấc, đầu không ngừng ngúc ngoắc, không tin hoặc là luôn phủ định người khác, trên ngực ông là hơn chục chiếc huân huy chương các loại, trên lưng ông là Tuệ Tử hai tuổi rưỡi. Còn trong túi của Tuệ Tử chứa đầy bỏng gạo, cô bé vừa ngồi trên lưng ông ngoại vừa ăn. Các cô nhà trẻ nhìn thấy ông cháu họ tới gần thì đều ngây người ra một lát, sau đó thì thì thầm: “Không biết ở đâu ra một ông già kỳ quái với một con bé kỳ quái như vậy?” Chờ sau khi Tuệ Tử đăng ký xong thì các cô nhà trẻ cũng thay đổi phần nào ấn tượng ban đầu với ông ngoại, họ thấy kính nể vị anh hùng già có nhiều chiến công hiển hách, những chiếc huân huy chương đã làm xệ chiếc áo của ông xuống, vì vậy mà vạt áo bên trái dường như thấp hơn hẳn vạt bên phải. Màu sắc của những chiếc huân huy chương ấy đã trở nên bóng và mờ, chẳng còn phân biệt rõ, các cô nhà trẻ chỉ còn đọc được mấy chữ: “Chiến dịch Hoài Hải”, “Chiến thắng Độ Giang”, “Chống Mỹ viện Triều”...

Sau đó, cứ tới ba giờ chiều là ông ngoại lại xuất hiện ở cổng nhà trẻ. Nếu trời mưa hoặc trời nắng thì trong tay ông sẽ có thêm một chiếc ô. Mùa hè trong tay ông còn cầm một ca nước đậu xanh, còn mùa đông thì đó sẽ là một túi nước nóng. Ông không nói gì, nếu có nói thì như gằm lên. Ông chỉ gằm lên khi Tuệ Tử bị bắt nạt. Thường thì Tuệ Tử sẽ mách tên những đứa cấu véo nó hoặc những đứa nấp vào một chỗ rồi bất ngờ dọa nó, hoặc những đứa đẩy nó ở cầu thang. Nhưng khi ông ngoại tới

nhà trẻ để đòi công bằng cho Tuệ Tử thì thường rất không rõ ràng, ông không thể nói rõ hoặc chỉ tên đứa trẻ nào được. Giọng của ông lúc ấy không hề vang, nhưng lại chứa đầy sát khí, đó là kiểu thường thấy trên chiến trường, là âm thanh trên chiến trường. Tóm lại, Tuệ Tử cảm thấy người chiến binh già lúc ấy đầy tinh thần dũng cảm trước cái chết, chửi mắng nhưng không phải là chửi mắng mà giống như tiếng hét cuối cùng khản đặc và bi tráng.

Tiếng hét của ông ngoại cuối cùng đã trấn át được tất cả bọn trẻ, kể cả con cái của các vị quan chức ở tỉnh. Ông gầm lên rằng: “Tao chặt chân mày! Khoét mắt mày!... Giết chết một đứa coi như tao hòa vốn, giết chết hai đứa là tao có lãi!...” Lúc đầu Tuệ Tử không hiểu những lời của ông ngoại, nhưng sau này khi đã hiểu ra rồi, cô rất xấu hổ. Cô cảm thấy ông không hợp với cuộc sống của cô, điệu bộ, giọng lưỡi và sự thể hiện của ông không hợp với khung cảnh nhà mẫu giáo, nếu không muốn nói là kỳ quái. Ông say sưa thể hiện những màn biểu diễn do ông tự sáng tác, khiến mọi người được traten cười thoải mái. Tuệ Tử không nói chuyện với ông nữa, nếu có thì là cô trợn mắt lên mà rằng: “Cháu không muốn ông là ông ngoại của cháu. Cháu không cần ông nói! Không cần ông lo cho cháu! Không cần ông làm phụ huynh cho cháu!”

Những câu khác ông coi như không nghe thấy, chỉ riêng câu “không cần ông làm phụ huynh cho cháu!” đã khiến ông ngây người ra, cái lưng đang cồng Tuệ Tử dường như còng hẳn xuống, đó là điều khiến ông chột dạ nhất. Sau này khi ông mất rồi, Tuệ Tử không dám nhớ lại câu nói này. Lúc ấy cô mới ý thức được rằng, trẻ con thật là tàn nhẫn, chúng rất biết cách lợi dụng chỗ đau của người khác. Khi ấy Tuệ Tử đọc một bài về huấn luyện voi: người ta xuyên lỗ qua tai voi rồi bôi thuốc lên vết thương ấy để nó không bao giờ liền lại được, mỗi khi con voi có dấu hiệu phản lại, người ta sẽ lấy cành cây chọc vào vết thương trên tai ấy. Tuệ Tử không hiểu vì sao hồi ấy mình lại cảm nhận được đó là vết thương không bao giờ lành của ông ngoại, có thể nó đã được bộc lộ qua lời của bà ngoại mỗi khi bà tức giận ông, cũng có thể là những điều ám chỉ của mẹ: “Gọi là ông ngoại thôi, chứ thực ra chẳng có quan hệ ruột thịt gì đâu.”

Có lẽ là vào năm lên chín tuổi thì Tuệ Tử biết rằng ông ngoại chỉ là người ngoài. Đó là vào những năm 50, Chính phủ đứng ra lo liệu chuyện hôn nhân cho một số chiến binh già, và thế là họ đã gán ghép một người phụ nữ cô quả nhiều năm là bà ngoại cho ông. Ông già mà Tuệ Tử gọi là ông ngoại chẳng có quan hệ máu mủ gì với cô, nhưng đó là sau này; khi Tuệ Tử còn nhỏ, cô rất ngây thơ và ấu trĩ, ông ngoại như ngọn núi vững chãi để cô dựa, là chỗ ngồi êm ái, là túi nước sưởi ấm của

cô. Mùa đông trong chiếc chăn của Tuệ Tử luôn có một túi nước nóng. Nhưng có một lần nước rò ra làm bỏng chân cô, thế là ông ngoại liền tự mình ủ ấm cho chiếc chăn của Tuệ Tử. Mỗi đến khi Tuệ Tử đi học, chăn của cô luôn được ông làm ấm lên. Ông ngồi trong chăn, tai đeo ống

nghe nổi với chiếc đài bán dẫn, một tiếng sau là chấn ầm lên, lúc đó Tuệ Tử mới ngủ thiếp đi. Bà ngoại mất không được bao lâu thì bên ngoài xảy ra sự việc lớn. Người ta trở mặt chỉ qua một đêm, buổi sáng một đám người xông vào nhà của cha mẹ Tuệ Tử và lôi cha của cô đi. Sau đó thì hằng ngày mẹ của Tuệ Tử dùng chiếc ví da đem một ít đồ giấu vào trong đó và ra đốt ở phía sau nhà của ông ngoại. Những thứ bị đốt gồm ảnh, giấy và sách. Có những thứ mẹ thực sự không nỡ đốt đành để sang một bên. Tuệ Tử biết, đó là bản thảo những cuốn sách hoặc kịch bản của cha, tất cả đều đang dang dở. Mẹ đem những thứ đó giấu vào chiếc làn cũ nát - chiếc làn mà Tuệ Tử tin chắc rằng nó đã chứa những vật chứng gồm một đôi giày màu nâu và đôi tất màu da chân mà mẹ đã đi khi đập Tuệ Tử hai cái. Tuệ Tử cho rằng, lúc đó mẹ đã muốn đá Tuệ Tử chết, nhưng sau này nghĩ lại sợ sẽ gây nên mối thù hận trong lòng con gái nên mẹ đã cất chúng đi mà không dùng nữa.

Mẹ Tuệ Tử đem chiếc làn giao lại cho ông ngoại. Ông ngoại nói: “Con cứ yên tâm, chẳng ai dám lục soát nhà của ta đâu.”

Buổi sáng hôm ấy, đúng lúc ông ngoại đi mua than để dùng cho mùa đông thì những người lục soát kéo đến nhà. Tuệ Tử để mặc cho họ lục soát, còn mình thì chạy ra chỗ bán than tìm ông ngoại. Ông ngoại vội chạy về mở ngăn kéo lấy ra một chiếc khăn nhỏ màu xanh, trong chiếc khăn ấy đựng đầy huân huy chương. Ông đặt chúng lên bàn và nói với bọn người kia: “Đồ chết giẫm, các người đã lục soát được những gì, hả?”

Những người lục soát đều chưa đầy hai mươi tuổi và phần lớn là người ở nơi khác, vì vậy không biết ông ngoại là người không thể đụng đến; năm xưa khi đánh trận ông đã không màng đến mạng sống, nay già rồi thì điều đó lại càng không còn ý nghĩa.

Những người lục soát vội dừng lại, bọn họ đều cúi rạp mình trước ông, có người nói: “Hình như ông già có võ đấy.”

Nhưng hai người có vẻ là những người cầm đầu trong số họ thì lại không muốn rút lui như vậy. Họ bước tới định mở cửa kho chứa than. Trong những năm ấy than quý như vàng, vì vậy khóa cửa kho chứa than là chuyện không hiếm. Thấy vậy, ông ngoại dùng chiếc gậy gỗ gõ xuống bàn, nói: “Đúng là cướp giữa ban ngày. Kẻ nào dám phá khóa kho than của ta, xem ta có dám chặt đứt tay kẻ đó không!”

Những người lục soát lúc đó mới có vẻ sợ hãi thực sự. Trong những năm tháng ấy họ ít khi gặp phải những người dám nói với họ bằng cái giọng ấy. Một trong những

người cầm đầu bèn nói với ông ngoại: “Cách mạng lão thành thì phải ủng hộ cách mạng trẻ chứ. Nếu soát nhà không triệt để thì làm sao cách mạng triệt để được...”

Ông ngoại nói: “Triệt để nhà bà nội người ấy!”

Người cầm đầu bị ông ngoại mắng ngay trước mặt cấp dưới như vậy, nên có phần tức giận, nếu lại rút lui trong tình hình ấy thì sau này còn đâu oai phong nữa? Vì vậy, anh ta giơ tay ra hiệu với một vẻ rất hùng dũng, nói: “Tiếp tục lục soát! Có chuyện gì tôi sẽ chịu trách nhiệm.”

Ông ngoại nói: “Các người cứ thử xem!”

Hai người phá khóa hết nhìn ông ngoại lại nhìn cấp trên của họ. Tuệ Tử nhìn như dán vào chiếc khóa cũ, nó đã có vẻ rất ọp ẹp.

Người cầm đầu nói: “Phá ra!”

Ông ngoại không nói gì, ông cài hết huân huy chương lên ngực áo trái, sau đó cởi thắt lưng quần, chiếc quần dài tụt xuống chân ông. Ông mặc chiếc quần cộc rộng, đạp chân lên chiếc ghế dựa, chân của ông không hề giống chân của những người già bình thường, nó xấu xí dị dạng nhưng rắn chắc, những vết đạn đã khiến cho thớ thịt dóm dó lại và để lại một vết lõm to bằng hạt đào. Lòng chân của ông cũng có vẻ trẻ trung hơn hẳn râu, tóc và lông mày của ông, chúng vừa đen vừa dày.

Ông ngoại nói: “Chưa nhìn thấy bao giờ đúng không? Chiếc chân này của ta vốn phải cắt bỏ đi. Nhưng ta đã lấy trái lựu đạn ra rút chốt và nói với bác sĩ: nếu dám cắt chân của ta, ta sẽ cho trái lựu đạn nổ tung các người.”

Khi nhắc đến mấy từ “nổ tung”, ông ngoại nghiêng rặng và mắt vẫn đỏ lên. Những người lục soát lặng đi trong giây lát, một cô gái trong số đó hỏi: “Sau đó thì sao ạ?” Câu hỏi ấy không giấu nổi vẻ sùng bái khâm phục, hai cô gái khác cũng phụ thêm: “Họ có cưa chân của ông đi không?”

Ông ngoại đáp: “Ai dám? Ngay cả đến gần ta cũng không dám nữa là! Hai viên đạn đã nằm im trong đó.” Nói rồi ông vỗ vỗ vào vết thương, “Ta đã dùng dao tự lấy chúng ra.”

Các cô gái thấy thế nói: “Thì ra đây là một vị anh hùng lão thành, ông đã từng dùng dao rạch vết thương mà không cần đến thuốc tê.” Thế rồi họ đến gần bắt tay ông, nói rằng họ rất hạnh phúc vì lần đầu tiên được bắt tay một vị anh hùng bằng xương bằng thịt. Họ vừa bắt tay, vừa nhảy nhót như những đứa trẻ, mũi và mắt họ đều đỏ cả lên.

Người phá khóa cũng tiu ngửu đến bắt tay ông, nụ cười thật ngượng ngùng.

Ông ngoại nói: “Kỹ thuật phá khóa của các cậu quá kém. Năm xưa tôi cũng đã từng làm công việc này nhiều rồi. Búa cũng chẳng có tác dụng gì đâu. Chỉ cần một cây gậy thôi. Làm như thế này này!”

Quả nhiên chiếc khóa cửa bung ra, cánh cửa kho chứa than bật mở. Ông ngoại chỉ vào trong đó, nói với người cầm đầu: “Xem đi chứ!”

Người cầm đầu xua hai tay: “Không cần xem nữa! Không cần xem nữa!” Ông ngoại tiếp: “Xem cho kỹ đi, cho nó yên tâm!”

Tất cả những người có mặt ở đó đều nói: “Không xem nữa! Không xem nữa!”

Ông ngoại lại nói: “Không xem đâu có được? Dậy từ sáng sớm, lại đến cả đây rồi, dù thế nào thì cũng phải xem. Cửa đã mở rồi đấy, còn khách sáo gì nữa chứ? Lúc ấy ta phá khóa ra, vào trong thấy lương thực thì lấy lương thực, thấy súc vật thì bắt súc vật, chủ nhà không phải là ác bá thì không làm kinh động đến họ. Các người không xem thật sao?” Mọi người đều nói: “Không xem nữa!”, lúc này họ đều đáp rất rõ ràng.

Khi mọi người rút lui, Tuệ Tử nhìn thấy một người ăn trộm. Lúc vào trong nhà,

người này nhìn thấy dưới gầm giường có hai bánh xà phòng, thế là liền vợ lấy nhét vào túi quần. Kẻ ăn trộm ấy là người cuối cùng ra khỏi cửa, trước khi ra khỏi cửa, người ấy vội ném lại hai bánh xà phòng cũng với cái kiểu lén lút hệt như lúc lấy. Nhiều năm sau, Tuệ Tử nghĩ đến chỗ sơ hở của ông ngoại hôm ấy nhất định đã khiến ông bị bại lộ. Nếu ông ngoại không cài những huân huy chương ấy lên ngực áo thì ông vẫn là một người anh hùng không có gì để bàn cãi. Cái chính là trách ông ngoại đã không biết, nếu không ông sẽ hiểu rằng, những tấm huân huy chương ấy không thể thoát khỏi sự kiểm tra kỹ càng, nhất là hai chiếc kỷ niệm chương của phát xít Đức được ông ngoại mua từ chợ phở thái lúc đánh nhau ở Đông Bắc, chủ nhân cũ của chúng là một Hồng quân Liên Xô.

Người cầm đầu nhóm lục soát là một kẻ tinh ranh. Trong suốt mấy tháng, dù bận rộn đến mấy anh ta cũng luôn nghĩ tới những tấm huân huy chương của ông ngoại. Anh ta là một kẻ đa nghi gặp thời, lớn lên giữa một thời đại đa nghi. Sự thật chứng minh rằng anh ta đã đúng, những con người tồn tại trong cái thế giới ấy đều có những điểm đáng nghi ngờ. Mỗi nghi ngờ đối với những tấm huân huy chương của ông ngoại đã khiến anh ta không sao ngủ được, thậm chí ban ngày khi đi xe đạp vì mải nghĩ mà đi nhầm đường, có lần anh ta còn rơi vào một cái hố trong lúc chờ tờ báo tường làm bằng cối dẹt. Sau khi ngồi dậy anh ta bèn đạp xe về hướng nhà ông ngoại. Sau khi chào ông theo kiểu nhà binh, anh ta nói muốn được giáo dục về chiến tranh cách mạng một lần nữa, muốn được một chiến binh già chiến công hiển hách như ông chửi một lần nữa. Anh ta nhanh chóng dụ dỗ được ông ngoại mang chiếc khăn xanh bọc huân huy chương ấy ra, rồi chỉ vào một tấm huân chương có chữ nước ngoài, hỏi: “Cái này là ở chiến dịch nào ạ?”

Ông ngoại đáp, không nhớ nữa, nhưng đó là một trận đánh lớn.

Người ấy hỏi Tuệ Tử mượn giấy với bút chì. Tuệ Tử nhìn thấy vẻ đặc ý quá lớn khiến cho khuôn mặt còn trẻ của anh ta xuất hiện mấy vết nhăn và tối hắc lại. Anh ta

đặt tờ giấy lên tấm huân chương rồi vẽ lại. Ông ngoại nóng lòng nhìn anh ta cầm chiếc bút nhanh chóng xoay bên này vẽ bên nọ và hỏi anh ta định làm trò gì. Anh ta gấp tờ giấy tô lại chiếc huân chương, đáp: “Để làm kỷ niệm. Không lập được chiến công, không được huân chương thật thì làm như vậy cũng coi như được hưởng lây một chút của anh hùng rồi.”

Khi anh ta ra về, ông ngoại nói: “Không uống trà sao?” Anh ta đáp: “Không uống nữa! Không uống nữa!”

Ông ngoại lại nói: “Nước đã có sẵn trên bếp rồi, chỉ một lát là sôi thôi.”

Anh ta nói anh ta đang bận. Ông ngoại hỏi, bản lĩnh mở khóa cửa có tiến bộ gì không, nếu thường xuyên làm như vậy thì tay chân sẽ bớt lỏng ngóng ngay thôi. Anh ta đáp: “Đúng thế, đúng thế.” Ông ngoại hoa chân múa tay nói: “Làm như thế này này. Giữ thật chặt, bầy mạnh lên, đảm bảo sẽ bật ra ngay.” Ông chỉ về phía đứa cháu ngoại: “Tuệ Tử cũng học được.”

Sau khi người ấy đi, Tuệ Tử có một dự cảm không lành. Một tháng sau đó không xảy ra chuyện gì. Ông ngoại lại cho thêm một quả trứng vào nồi cháo và vùi vào tro bếp sáu, bảy hạt dẻ cho Tuệ Tử như thường lệ. Ông ghép hai lần ăn vặt trong

ngày lại thành một, bởi vì mùa đông năm ấy cực kỳ khan hiếm thực phẩm. Tiêu chuẩn của một thẻ thương binh trong một tháng chỉ đủ cho Tuệ Tử mỗi tháng được ăn thêm hai lạng đường trắng, nửa lít dầu ăn và một cân thịt. Một lần ông ngoại nhìn thấy những người mua hoa quả xếp thành một hàng dài trước cửa hàng, hỏi thăm thì được biết ở đó đang bán quýt. Ông lập tức lấy tiền ra và giơ cao chiếc thẻ thương binh. Những người xếp hàng lên tiếng phản đối: “Lão già này mà cũng là thương binh ư? Mắt vẫn còn, tay vẫn đủ cơ mà!” Thế là ông bị người ta kéo xuống và bắt phải xếp hàng, đưa mắt nhìn thì thấy tất cả những người xếp hàng đó chẳng ai có đủ chân tay, mắt mũi, mức độ tàn phế của họ nặng hơn ông rất nhiều.

Mùa đông năm ấy Tuệ Tử có quýt ăn. Ông ngoại đem những quả quýt nhỏ và tươi treo lên trần nhà, mỗi ngày lấy xuống một quả cho Tuệ Tử. Như vậy, thời khắc hạnh phúc mỗi một ngày của Tuệ Tử là được nếm những múi quýt chua đến mức ghê cả răng.

Tuệ Tử ăn hết chỗ quýt thì mẹ cô trở về từ nông thôn, nói rằng cha Tuệ Tử rất cần những bản thảo ấy. Tình hình của ông lúc đó chẳng có gì khá hơn, có điều mọi thứ cũng đã ổn định, ông có thể tiếp tục ăn, ngủ, làm việc trong hoàn cảnh khó khăn ấy. Công việc hiện tại của ông là gánh đất đá ở một công trường thủy lợi, tất cả những người ở đó cũng đều có những vấn đề về chính trị nghiêm trọng như ông. Dần dần cha của Tuệ Tử cũng vui vẻ trở lại, bởi vì những người cùng khiếm khuyết sống với nhau thì chẳng ai còn sợ bị người khác chê bai nữa, tất cả đều bình đẳng. Thế là một số ham muốn của cha như đọc sách, viết văn, chơi tú lơ khơ, bàn về sách cổ, nói chuyện về đàn bà... lại trỗi dậy. “Cải tạo lao động” đã mất đi ý nghĩa sắc bén ban đầu đối với

những người như cha của Tuệ Tử, nó không còn làm tổn thương tới lòng tự trọng của họ nữa. Chính là khi bước vào mùa đông năm ấy, cha của Tuệ Tử lần đầu tiên cảm thấy hứng thú trước cuộc sống lao động. Lần đầu tiên ông cảm thấy hạnh phúc chính là “cam chịu”, cam chịu thấp kém hơn người khác một cái đầu. Ông đã nói những điều tâm đắc mang tính tinh thần này với mẹ của Tuệ Tử. Mẹ của Tuệ Tử cũng chỉ hiểu lơ mờ, nhưng bà thấy cần phải thực hiện cách suy nghĩ hiểm hoi của chồng. Cha của Tuệ Tử không còn ít tuổi nữa, nhưng đây là lần đầu ông suy nghĩ về cuộc sống gia đình.

Mẹ Tuệ Tử giấu rất kỹ ý định của hai vợ chồng. Mẹ biết tính ông ngoại, nếu nói thật với ông và đưa Tuệ Tử đi thì chắc chắn không thể được, cả về tình lẫn về lý đều không ổn. Bởi vì bà ngoại vừa mất, mộ còn chưa xanh cỏ, mang Tuệ Tử đi ông sẽ phải cô đơn một mình. Mẹ của Tuệ Tử đã ở lại ít ngày, đầu tiên bà muốn xóa đi vết lịch sử, xa cách không cần thiết của Tuệ Tử đối với mình. Bà chưa xót nghĩ, nếu Tuệ Tử có thể hờn dỗi và nũng nịu với bà thì tốt biết bao. Khi ở bên ông ngoại, chưa bao giờ Tuệ Tử tỏ ra ngoan ngoãn, nhưng ai cũng nhận thấy hai ông cháu một già một trẻ gắn bó khăng khít với nhau, đúng thật là tình ông cháu.

Mẹ của Tuệ Tử lôi chiếc làn rách đó từ kho để than ra và sắp xếp lại từng trang bản thảo của

chồng. Bản thảo dang dở đều đã ố vàng. Đột nhiên bà nghe thấy có tiếng động ở phía sau lưng, nhìn ra thì thấy Tuệ Tử đang quay lưng đi vào trong nhà. Rõ ràng là Tuệ Tử đang định ra sân sau, nhưng nhìn thấy mẹ cô thì vội vàng bỏ đi. Mẹ Tuệ Tử thấy nhói ở trong lòng, bà cất tiếng gọi: “Tuệ Tử!”

Tuệ Tử nghe thấy tiếng gọi thất thanh, sợ quá không dám đáp lại. “Tuệ Tử!...” Mẹ lại gọi một lần nữa.

Tuệ Tử vờ như vừa nghe thấy tiếng mẹ, cô chạy ra sân sau, rồi tới đứng nghiêm chỉnh bên mẹ. Mẹ cho Tuệ Tử xem trong làn có thứ gì cô thích không, nếu không có thì hãy gọi người thu mua đồ phế liệu lại và cho họ cả chiếc làn. Tuệ Tử nhìn vào chiếc làn, lắc đầu. Mẹ nói: “Đôi giày này vẫn còn tốt. Chờ con lớn lên chút nữa, tháo để ra là đi được.” Mẹ nói rồi lấy đôi giày ra khỏi chiếc làn. “Đôi tất này bằng tơ thật đấy”, mẹ vừa nói vừa gấp những đôi tất màu da chân cao cổ lại, “cũng không rách lắm, rồi mẹ sẽ vá lại cho con, vẫn đi được mà. Con thấy thế nào, Tuệ Tử?”

Tuệ Tử gật đầu. Cô nhìn đôi tay nghèo khổ của mẹ đang lần giở xuống tận đáy của chiếc làn. Ánh nắng đẹp là thế mà bỗng chốc đầy mùi của đồ cũ nát. Qua đôi tay nghèo khổ của mẹ, những đồ cũ nát không còn là cũ nát nữa. Mẹ cười như vớ được của: “Trời đất! Đều là những thứ tốt cả! Chút nữa thì bị bán cho đồng nát làm đồ phế liệu!”

Thế rồi mẹ lấy một chiếc khăn vuông gói những bản thảo của cha lại. Những thứ khác đều trở thành đồ tốt, vì vậy lại được đặt vào trong chiếc làn. Nghĩ tới việc đôi giày và đôi tất chân cao cổ nằm yên trong chiếc làn chờ cô lớn lên, trong lòng Tuệ Tử cảm thấy rất mâu thuẫn.

Mẹ nói: “Con khoác chiếc tay nải này. Khi lên tàu lên xe người ta sẽ không để ý.”

Tuệ Tử hỏi: “Lên tàu đi đâu ạ?”

“Đi thăm cha.”

“Khi nào thì đi thăm cha?”

“Khi nào cũng được.”

“... Ông ngoại có đi không?”

Mẹ dừng lại một lát. Tuệ Tử nhận thấy đằng sau đôi mắt trong veo kia, trong đầu mẹ đang có những tính toán. Mẹ cười, nói: “Lần này ông ngoại không đi. Con đi thăm cha, ông ngoại đi làm gì. Lương thực ở chỗ của cha đang thiếu, ông ngoại đến đó lấy gì cho ông ăn?”

Khi mẹ đang ghé vào tai cô thì thầm thì đột nhiên nháy mắt, tay đưa lên miệng suýt khẽ một tiếng. Tuệ Tử nhìn thấy ông ngoại ra sân sau lấy một viên than từ nhà kho.

Trong bụng, Tuệ Tử thầm nghĩ: Mẹ đang lừa dối con! Nếu chỉ là đi thăm cha thì sao lại phải giấu ông ngoại chuyện đó? Hôm sau, khi Tuệ Tử đang học tiết cuối thì mẹ tới. Mẹ ghé vào tai cô giáo thì thầm mấy câu, thế là cô giáo cho Tuệ Tử về trước. Tuệ Tử đi theo mẹ đến bến xe, nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường của bến xe, cô nghĩ giờ này là

lúc ông ngoại tới cổng trường, ông sẽ đứng giữa mùa đông giá lạnh để nhìn từng đứa trẻ ra khỏi nơi đó. Ông sẽ đứng đó để chờ đón Tuệ Tử về ăn bữa cơm chiều. Chắc rằng ông ngoại sẽ chờ mãi, chờ cho đến khi trời tối, cho đến lúc nhìn thấy những đứa trẻ học muộn nhất ra khỏi cổng trường. Đột nhiên, Tuệ Tử quay sang nói với mẹ: “Con không mang theo đồ.” Mẹ đáp: “Mẹ đã cầm cho con đây rồi. Đây, đây là quần áo, đây là sách, đây là đồ chơi.” Tuệ Tử chẳng có gì, những gì đáng giá mẹ đều đã cầm cả đi. Cô thầm nghĩ mẹ đã lén lấy tất cả đồ của cô, và đã mang cô đi ngay trước mắt ông ngoại. Tuệ Tử nói: “Còn hơn mười quả quýt của con nữa.” Mẹ cười đáp: “Thôi, đó mà gọi là quýt sao? Là hóa thạch của quýt thì đúng hơn!” Trong lòng Tuệ Tử nghĩ: Nói sao mà nhẹ nhàng, vậy mẹ hãy đi mua những hóa thạch quýt cho con đi. Nhưng từ trước đến nay cô chưa bao giờ cãi lại mẹ, chưa gần gũi thân thiết với mẹ đến mức cãi lại bà. Cô không nói gì nữa. Hơi lạnh của mùa đông len lỏi khắp mọi nơi, nó luồn qua chiếc quần bông của cô và chui xuống lòng bàn chân khiến mười ngón chân tê cứng. Mẹ nói: “Xe sắp đến rồi, con hãy đi vệ sinh đi.” Nói xong bà cúi người xuống cởi nút quần cho Tuệ Tử, và nhét vào tay cô một nắm giấy lộn đã được vò sẵn. Tuệ Tử đi về phía nhà xí. Cô dừng trước cửa nhà xí và quay đầu lại, lúc ấy mẹ đang đứng quay lưng về phía cô để nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường. Tuệ Tử chạy một mạch vào trong một cái ngõ, lúc ấy cô mới hiểu ra mình đã làm gì. Cô đã làm một việc giống như những đứa trẻ hoang. Cô chạy với bước chân của những đứa trẻ đã gây ra chuyện lớn. Cô chạy mãi, chạy mãi, mặt đầm đìa mồ hôi,

chạy tới mức buồn vào nhà xí nhưng lại không dám, nắm giấy trong tay mềm nhũn ra, mềm hết như loại giấy làm bằng bông mà nhiều năm sau này cô sử dụng. Dọc đường hề nhìn thấy chiếc nhà xí nào Tuệ Tử cũng đều nghiêng rằng quay mặt chạy qua. Khi cô chạy về tới cổng nhà ông ngoại thì một dòng nước tiểu nóng hôi hổi chạy dọc chiếc quần bông. Thế là ông ngoại nhìn thấy Tuệ Tử trong ánh chạng vạng với làn hơi nước bốc đầy người.

Suốt cả mùa đông, mẹ không hề viết thư cho Tuệ Tử, bà quá đau lòng vì cô con gái. Chắc bà giận và nghĩ: “Để xem không có mẹ, mày có sống nổi không.” Chính vì vậy mà dường như bà trở thành người ngang hàng thi gan với con gái, xem ai phải xuống thang trước, xem ai phải đầu hàng trước. Còn cha của Tuệ Tử thì vẫn viết thư cho cô hằng tuần, kể chuyện mùa đông nước đóng thành băng, dùng thuốc nổ có thể đánh được rất nhiều cá, cả chuyện đặt bẫy được rất nhiều thỏ hoang và nhím, cua được một cây liêu trong đó có một tổ chim với mười mấy quả trứng, khi rán lên thơm phức. Trong những lá thư trả lời cha, chưa bao giờ Tuệ Tử nhắc lại những chuyện mà cha đã kể. Cô cảm thấy thái độ của cha về thế giới đã thay đổi, hành động cũng thay đổi, cha đã biết gạt bỏ những tai họa, gạt bỏ sự hủy diệt. Sau đó, thế giới đã để lại cho cha cái ăn. Đương nhiên là Tuệ Tử không hề biết, mùa đông đối với những

người như cha quả thực chỉ còn lại mỗi chuyện ăn. Bởi vì cả một mùa đông giá lạnh và trắng xóa chẳng khác gì một chiếc dạ dày khổng lồ dù là nhét cái gì cũng không thu hẹp được không gian của nó và cũng không sao có thể nhét đầy cái bụng đói kinh niên.

Những lá thư của Tuệ Tử viết cho cha ngắn dần. Cuộc sống hằng ngày của cô chẳng có nhiều điều để nói, còn cuộc sống “bí mật” thì dù có nói cũng vô ích. Các bậc cha mẹ làm sao hiểu hết được những đứa con của mình. Khi rừng tre trở măng, trái tim u ám suốt mùa đông của Tuệ Tử cũng dần dần thay đổi. Không có ai đến làm phiền ông ngoại, cha mẹ cũng không đến làm phiền Tuệ Tử. Tuệ Tử đi đôi giày đã mòn vẹt tung tăng chạy khắp mọi nơi, nào là lấy trộm mấy viên than của nhà này, nhặt lên mấy miếng củ cải khô của nhà nọ, rồi lấp cả rãnh thoát nước nhà người khác. Còn mọi người thì vẫn anh đánh đồ tôi thì tôi đánh đồ anh, cuộc cách mạng này lật đổ cuộc cách mạng khác, báo chữ to rồi đến báo chữ nhỏ, viết nhiều cho nên cũng dần dần ra câu chữ hơn, chữ sai cũng dần dần được công nhận. Chính cái thế giới giấy trắng chữ đen ấy đã khiến cho Tuệ Tử và các bạn của cô dần dần đi tới mất chữ và mù chữ. Tuệ Tử và các bạn thường đến rừng tre ở ngoại ô. Một rừng tre bạt ngàn của sự mù chữ. Tuệ Tử thấy đứa bé gái lớn nhất đang khom người nhổ một cây măng, hai tay nó nắm chặt vào phần ngọn măng nhô lên trên mặt đất, cái mông chống lên, lá tre xao động, cả cụm tre run rẩy một hồi cây măng mới bật gốc. Cả bọn nhanh chóng bắt chước đứa lớn nhất nhổ những cây măng mọc trên mặt đất. Gần đến bữa ăn trưa, chiếc cặp sách nào cũng căng phồng những cây măng. Đứa bé gái lớn nhất trái một tờ báo lên trên mặt đất và để những chiếc măng lên trên rồi sau đó nó sai một đứa khác cất

tiếng rao như những người rao bán nước bán chè. Đám măng được bán hết rất nhanh, cả bọn vui mừng chia phần cho nhau, hẹn ngày hôm sau sẽ lại đi hái măng.

Lúc này thì Tuệ Tử mới hiểu ra, măng là thứ khó loại bỏ nhất trên thế gian này. Hôm nay bẻ hết, ngày mai lại mọc lên. Việc làm ăn của những đứa bé gái mỗi ngày một tốt lên thì phần thiện trong trái tim của chúng cũng mỗi ngày một bớt đi: lúc đầu chúng không nhổ hái những chiếc măng còn quá nhỏ, nhưng chỉ một tuần sau đó, chiếc măng nhỏ nhất trên “quầy hàng” của chúng chỉ to bằng đầu ngón tay, chỉ có điều dài hơn ngón tay một chút. Hôm ấy, khi cả bọn vừa vào rừng tre, đang định ra tay với những chiếc măng mới mọc thì một người đàn ông bất ngờ xuất hiện như từ dưới đất chui lên. Ông ta tóm lấy tay đứa bé gái lớn nhất, nói: “Mày ăn trộm đã đủ chưa?” Nói rồi ông ta túm lấy một bên đuôi sam của nó, đồng thời quay sang nói với một đứa khác: “Nào, lại đây, đưa tóc của mày đây cho tao”, thế là ông ta tóm lấy đuôi sam của mấy đứa bé thành một túm, một tay giữ lấy, tay kia cởi thắt lưng quần, miệng gầm gừ: “Đứa nào không ngoan ngoãn tao sẽ đánh chết!”

Thế rồi ông ta giải lũ trẻ đi về phía sau rừng, bất chấp có đứa bị tóm ngược tóc ra sau. Cả lũ trẻ

đứa nọ giẫm lên chân đứa kia kêu khóc âm ỉ. Người đàn ông liền nói: “Đứa nào kêu khóc đấy?” Nói rồi ông ta dùng chiếc dây lưng quất lên thân một cây tre. Trong rừng tre, cây nọ liềm cây kia, vì vậy mà cả rừng tre cùng đau, và cả rừng tre cùng rung lên. Vì không giải hết tất cả lũ trẻ, nên với những đứa bé nhất ông ta chỉ dọa dẫm và quất để chúng đi theo.

Đứa bé gái lớn tuổi nhất đưa mắt ra hiệu cho Tuệ Tử.

Tuệ Tử và bốn đứa nhỏ tuổi nhất ngoan ngoãn chạy theo lời quát tháo của người đàn ông về phía ngôi nhà nhỏ nằm sâu trong rừng tre. Mặc dù Tuệ Tử hiểu ánh mắt của đứa lớn nhưng nó vẫn làm như không hiểu. Nó nghĩ có chết thì cũng sẽ chết cùng với mọi người. Ở Tuệ Tử cũng có đặc điểm giống như tất cả những người khác trên thế gian, đó là không muốn cô lập, muốn cùng với số đông, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Cô đã có được những gợi ý từ trong những ngày hạnh phúc gần đây của cha: vị ngọt là vị đắng mà tất cả mọi người cùng chia sẻ, còn sự may mắn thì là nỗi bất hạnh gộp lại của nhiều người.

Một đứa bé gái khác nhân lúc người đàn ông không để ý đã bỏ chạy ra phía rừng tre. Người đàn ông ngẩng đầu nhìn lên ngọn tre, thế là phương hướng chạy trốn của đứa bé lập tức được làm rõ. Ông ta mặc cho nó chạy trốn, chỉ có điều quất dây lưng càng mạnh hơn. Một cây tre non bị quật gãy. Người đàn ông nói: “Tuởng chạy trốn thì tao không nhận được ra mà sao? Chúng mày đã ăn trộm măng của tao, tao đã nhìn thấy vết. Chúng mày tên gì, nhà ở đâu tao đều biết!...” Những lời của ông ta khiến cho bọn trẻ kinh ngạc, cách xa như vậy làm sao ông ta lại biết được?

Về đến nhà ông ta đẩy lũ trẻ vào bên trong, còn mình thì đứng ở bên ngoài, nói: “Hãy đưa hết số tiền bán măng ra đây cho tao.”

Tất nhiên là bọn trẻ không thể nào lấy ra được. Đứa bé gái lớn nhất nói: “Chú ơi, lần sau chúng cháu không dám lấy nữa đâu.”

“Tao là chú của mẹ mày!”

Cả bọn trẻ đều khóc òa, nói: “Chú ơi, chúng cháu sai rồi.” “Nói sai là được sao? Thế còn tiền đâu?”

“Tiền chúng cháu đã mua mỳ, mua sữa bột cho em cháu uống.” Đứa bé lớn nhất nói: “Em trai cháu bị viêm gan.”

“Thế chúng mày đều có em trai cả? Và em trai của chúng mày đều mắc bệnh gan cả?”

Một đứa bé gái dốc hết can đảm, nói: “Chúng cháu đã đưa tiền cho bà.”

Người đàn ông nói: “Bảo bà mày trả lại tiền đây. Bà đưa nào trả tiền, tao sẽ thả đứa đấy.” Tuệ Tử nhìn những đứa bé gái xếp thành hàng, nước mắt nước mũi nhỏ thành vũng trước mặt. Cô cảm thấy con bé ấy là nội gián, nó đã bán đứng cả bọn. Bây giờ thì tất cả phụ huynh chắc đều đã biết chuyện chúng câu kết với nhau ăn trộm rồi. Cũng giống như các bậc phụ huynh, bọn trẻ sẽ còn tiếp tục khi mà chuyện chúng ăn trộm bị cả thiên hạ biết nhưng người trong nhà thì vẫn chưa biết. Cha của Tuệ Tử đã nghĩ, chuyện ông bị người ta đầu tố, phê bình, bắt giải đi khắp phố dù có bị trăm ngàn con mắt nhìn thấy cũng không thành chuyện lớn, miễn sao Tuệ Tử không nhìn thấy là được, bởi ít ra ông vẫn còn một chút thể diện và tự trọng. Bây giờ, hạnh phúc của cha

Tuệ Tử còn ở chỗ, dù ông có phải giả ngây ngô, ngày ngày gánh đất như trâu ngựa trên công trường thủy lợi thì đứa con gái của ông - Tuệ Tử - cũng không thể nhìn thấy được.

Người đàn ông lấy ra một chiếc khóa, khóa cửa lại. Ông ta đi tới bên cửa sổ, nói với cả bọn trẻ: “Chẳng phải vừa rồi một đứa trong số chúng mày chạy trốn sao? Nó sẽ về báo tin, bà của chúng mày sẽ đến nhận người.”

Một đứa khóc, nói: “Cháu không có bà!” “Vậy thì bảo cậu mày tới.”

Người đàn ông biết rằng, cha mẹ của lũ trẻ không thể tới được bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Là một người nhà quê, ông ta biết rõ những chuyện lớn của người thành phố, nhưng nhìn lũ trẻ này ông ta biết, chúng không có cha mẹ ở bên. Bởi ông ta cảm thấy trên người chúng toát ra một vẻ gì đó ngang tàng, mạnh dạn, láu cá mà những đứa trẻ nhà quê không thể có.

Hai tay người đàn ông đặt trên bậu cửa sổ, nửa người trên thò vào qua bậu cửa sổ, ông ta nói: “Dù là mang tiền đến cũng không đền nổi đám tre này cho tao, ít nhất chúng mày đã nhổ của tao hơn hai nghìn cây măng, măng mà lớn lên thành tre thì giá tiền cũng gấp mười mấy lần, liệu có đền nổi không? Không sao, tao sẽ sai người đến khênh xe đạp nhà chúng mày, lột đồng hồ của người trong nhà, vác máy khâu, đài cassette nhà chúng mày đi.”

Khi nhắc đến các từ đồng hồ, xe đạp, máy khâu, vẻ mặt và mồm của người đàn ông có vẻ rất khoái trá. Cả năm ông ta không có nổi ba, bốn bữa ăn có chất tanh, khi nhắc đến những từ này thì chẳng khác gì đang được nhai những miếng thịt lớn, thế là cái thèm và sự thỏa mãn đều diễn ra cùng một lúc. Cái thèm đó được tích tụ lại từ đời ông đòi cha, khi được thỏa mãn trong giây lát thì cũng đồng nghĩa với việc khơi dậy sự không thỏa mãn từ bao đời. Sự thỏa mãn và không được thỏa mãn của người đàn ông đan xen nhau khiến cho vẻ khắc khổ vốn có trên khuôn mặt càng đậm nét hơn. Ông nghĩ rằng, tất cả những người thành phố đều có “bộ ba” những thứ mà ông nhắc đến, “bộ ba” ấy chính là hình ảnh cụ thể về sự “giàu có” mà ông hiểu. Điều mà ông ta cảm thấy không hiểu nổi là, đã có “bộ ba” thì người thành phố còn làm để làm gì nữa? Chẳng phải là gây thêm tai họa và nghiệp chướng hay sao? Nhìn những đứa trẻ, trong lòng ông nghĩ, cha mẹ chúng chắc là chán sống rồi, vì vậy nói: “Một cây tre tao tính giá hai đồng, như vậy chúng mày nợ tao gần bốn ngàn đồng, nếu cha mẹ chúng mày không đền tao số tiền đó, thì chúng mày cứ ở đó mà chờ đến Tết.”

Đến buổi chiều, lũ trẻ đều đồng thanh kêu lên, chúng đòi được cởi trói ở tay ra.

Người đàn ông nói: “Ừ thì cởi.” Một lát sau thì lũ trẻ thấy đứa trẻ bỏ chạy quay trở lại, đi sau nó là một người. Bọn trẻ nhìn không rõ người đến giải cứu cho chúng là ai, bởi vì người ấy đang cùng người đàn ông đi xem tội chứng của bọn trẻ. Mặc dù không nghe rõ họ nói gì, nhưng bọn trẻ đoán, người ấy đang cố gắng hòa giải còn người đàn ông đang rất tức giận. Đứa trẻ báo tin nhân cơ hội đó chạy đến ngôi nhà, hạ giọng nói với vào bên trong: “Chết chúng mày rồi! Ông ngoại của Tuệ Tử đã đem giao nộp chúng mày, chấp nhận trừng phạt rồi!”

Ông ngoại của Tuệ Tử đang bàn luận với người đàn ông, đầu ông cứ lắc rất mạnh. Sau đó hai người ra khỏi rừng tre đi về phía ngôi nhà rồi dừng lại trước cửa. Ngực của ông ngoại vẫn cài đầy huân huy chương như mọi khi, một chân cao, một chân thấp nhưng nhìn thì thấy ông đang

đứng trong tư thế rất nghiêm.

Ông ngoại đưa mắt nhìn những đứa trẻ trong nhà rồi nói với người đàn ông: “Đừng có phí lời với tôi làm gì. Đứa nào đáng nhốt thì nhốt, đứa nào đáng đánh thì đánh, để những người lớn đỡ phải tốn công nhờ việc.”

Người đàn ông vẫn đang nói tới chuyện một cây tre lớn lên giá gấp đôi một cây măng.

Ông ngoại nói: “Ông nói giá ở đâu đấy chứ, làm gì mà hai đồng mua được một cây tre đã to. Ít nhất thì cũng phải là bốn đồng!”

Người đàn ông đáp: “Đúng là chỉ có người từng là Bát Lộ quân mới biết thế nào là lẽ phải.”

Ông ngoại đáp: “Ai bảo là Bát Lộ quân? Tôi là Hồng quân.”

Người đàn ông đáp: “Vâng, vâng, là Hồng quân ạ.”

“Hồi ấy chỉ cần Hồng quân nhổ của dân một cây củ cải thôi là phải để vào cái hốc cây ấy hai xu, nếu thò tay vào ổ gà lấy đi một quả trứng thì phải đặt vào đó năm xu. Lúc ta thò tay lấy quả trứng gà của dân chắc anh vẫn còn chưa có mặt trên đời này.”

Ánh mắt của người đàn ông bỗng trở nên ngoan ngoãn như mắt trâu.

“Ta đã nhổ được cây củ cải to bằng ngần nào anh có biết không? Bằng bắp chân chó. Dù sao thì cũng là của dân, một cây kim một sợi chỉ không được tơ hào.”

Người đàn ông được ông ngoại dạy cho một bài đến nơi đến chốn.

Ông ngoại đưa tay chỉ về phía những đứa trẻ trong nhà, nói: “Bọn chúng nhổ mất hai ngàn cây măng. Một cây tre tính bốn đồng, như vậy tổng cộng ngót nghét một vạn đồng. Đòi cha mẹ chúng đền tiền thì chẳng khác gì nằm mơ. Vì vậy tôi tới là để tỏ rõ thái độ, anh cứ nhốt chúng lại. Tôi thay mặt cha mẹ chúng nói rõ rằng, anh muốn nhốt chúng bao lâu thì cứ việc, chúng tôi tuyệt đối không có ý kiến gì.”

Một đứa trẻ trong bọn kêu lên: “Hồng quân cái gì? Có mà thổ phỉ ấy!”

Ông ngoại không nghe thấy, hoặc giả nghe thấy nhưng vờ như không. Ông tiếp tục nói với người đàn ông: “Nếu không, anh cứ giao chúng lại cho chúng tôi. Chúng tôi cũng sẽ nhốt chúng lại. Nhốt ở chỗ anh như thế này, anh yên tâm mà chúng tôi cũng bớt phải để tâm.”

Người đàn ông nhìn thấy vẻ của lão Hồng quân rất thật thà và cũng rất công bằng. Nhưng ông ta bỗng nhiên nhớ tới một vấn đề. Ông ta nói: “Một ngày chúng ăn ba bữa. Bố mẹ chúng sẽ trả tôi bao nhiêu tem phiếu.”

Ông ngoại đáp: “Ngồi tù thì người coi tù phải cho ăn.”

Người đàn ông đáp: “Nhưng tôi lấy cơm ở đâu ra để cho chúng ăn?”

Ông ngoại đáp: “Dù thế nào thì chúng cũng không thể bị bỏ đói, vì vậy anh vẫn phải cho chúng ăn.”

Người đàn ông nghe vậy, khuôn mặt sạm đen bỗng đỏ ửng lên. Ông ta nói: “Nhà tôi cũng một lô một lốc những cái tàu há mồm rồi! Tôi cũng phải nuôi họ. Tôi không lấy đâu ra lương thực để nuôi bọn chúng.”

Ông ngoại đáp: “Vậy ý anh là thế nào? Để cho chúng chết đói?”

Người đàn ông vội lấy chìa khóa ra, nói: “Có gạo thì tôi thà nuôi mấy con gà, nó còn cho tôi mấy quả trứng!”, rồi ông vừa xua mấy đứa trẻ như xua tà ma vừa quay quay chiếc dây thắt lưng: “Nếu để tao bắt lại một lần nữa, tao sẽ lột da chúng mày!”

Ông ngoại không nói một lời nào, lẳng lặng đưa lũ trẻ ra khỏi rừng tre. Mọi người biết, ông ngoại chẳng tội gì mà phải dạy lũ trẻ thay cho mọi người. Ông giao từng đứa một cho cha mẹ hoặc người nhà của chúng, rồi căn cứ vào gia phong của mỗi nhà muốn trừng phạt con cháu mình thế nào thì tùy. Đó là điều mà lũ trẻ sợ nhất, khi sự việc được người khác truyền đi thì nó sẽ càng tồi tệ hơn. Rồi chúng bắt đầu lấy lòng ông ngoại, nói rằng ông ngoại thật là oai phong, những chiếc huân huy chương của ông đúng là có sức mạnh vô địch.

Ông ngoại làm như không nghe thấy, cứ bước thấp bước cao dẫn lũ trẻ đi về, nhưng cứ được vài bước ông lại giơ chân đá vào bụi tre với những cái đá rất mạnh. Lũ trẻ không có thời gian đâu để xem xét hành động kỳ quái ấy của ông ngoại, bởi tâm trạng chúng đang rất lo lắng. Trong con mắt của chúng, ông ngoại đang rất nhân từ, chiếc đầu cứ ngúc ngoắc trên cổ, chúng tỏ ông đang rất đặc ý.

Đứa trẻ lớn tuổi nhất nói: “Ông ngoại, hay là ông phạt chúng cháu đứng đi.

Hằng ngày chúng cháu sẽ đến đứng ở sân sau nhà của ông, có được không?” Nó giơ tay kéo Tuệ Tử, có ý bảo Tuệ Tử cũng nên xuống nước để ông không nói chuyện này với các thầy cô và cha mẹ. Nhưng Tuệ Tử không nói gì. Mỗi khi gặp chuyện Tuệ Tử đều trở nên rất gan lì. Kể từ khi còn nằm trong chiếc nôi treo tít trên cao, cho đến khi ăn trộm đồ ăn vặt bị ông ngoại bắt được đến nay, chưa khi nào cô cầu xin tha tội. Khi thấy cháu quyết không nhận lỗi, cuối cùng ông ngoại phải nói ra những câu độc nhất: “Ông không bảo được cháu, ông sẽ trả lại cho bố mẹ cháu.” Khi những lời này buột ra, cả hai ông cháu đều cảm thấy trong lòng rất buồn và mấy ngày sau đó, hai ông cháu chẳng ai nói với ai câu nào. Tuệ Tử biết, ông sẽ nói ra câu đó làm đau lòng cô. Chính vì vậy mà cô trở nên băng lạnh, cô thầm nghĩ, lần này thì mình sẽ ra tay trước. Vừa nghĩ đến hành động để làm tổn thương ông ngoại và chính mình, nước mắt Tuệ Tử bỗng trào ra. Nhìn ông đi phía trước, hai tay cho ra sau lưng, đầu lúc lắc, đang cầm cúi đi, cô nghĩ mình sẽ nhân lúc ông chẳng đề phòng gì nói ra câu nói tuyệt tình ấy trước.

Tất cả bọn trẻ đều nói, mọi sự trừng phạt đều do ông quyết định: phạt đứng, phạt quỳ, phạt chuyển thân... thế nào cũng được. Nhưng hình như, đến cái lưng của ông cũng đang buồn cười, nó cười sự tốn công vô ích của bọn trẻ, cười vì nếu đã biết như thế này thì tại sao lúc đầu chúng lại còn gây ra chuyện.

Khi sắp ra khỏi con đường nhỏ của rừng tre dài chừng hơn cây số, ông ngoại đứng lại, hai tay vẫn chắp sau lưng, ông nói: “Lũ ngốc! Làm cái gì thì cũng phải có cách chứ. Ăn trộm mắng mà cứ ngốc nghếch như Trư Bát Giới vậy, bị người ta bắt nhốt cho là phải.” Nói rồi ông làm một động tác quân sự, ra hiệu cho bọn trẻ quay trở lại con đường nhỏ, nhặt những cây măng bị gãy. Ông đã cho bọn chúng biết bí quyết

của việc hái măng trộm. Măng ở dưới đất, cây này liền với cây kia, do đó mà khi bẻ một cây thì sẽ động đến cả cụm, thậm chí cách cả dặm đường cũng nghe thấy tiếng cành lá xào xạc. Đó cũng là lý do vì sao bọn trẻ rơi vào mai phục của người đàn ông kia, ông ấy đã lần theo sự xao động của cành lá mà tìm tới nơi. Nhưng măng tre lại

cũng rất giòn, chỉ cần đưa chân đá là sẽ gãy và lại không hề động đến rễ ở phía dưới, lúc đó chỉ cần đi nhặt cho vào túi là xong. Nếu chẳng may gặp người thì cũng không bị bắt tận tay là bẻ trộm măng, bởi thoáng nhìn sẽ không thể phát hiện ra là các cây măng đã bị đá gãy.

Bọn trẻ làm theo lời ông, chỉ mới quay trở lại con đường cũ được chừng mấy trăm mét thì cặp sách của đứa nào cũng đã đầy cả măng. Sự ngưỡng mộ kính nể của chúng đối với ông từ trừu tượng đã chuyển thành cụ thể. Thì ra ông là một tên trộm lão luyện tinh ranh, thì ra trong Hồng quân, cao thủ nào cũng có.

Lúc ấy, Tuệ Tử không làm theo lũ trẻ. Cô thấy ánh mắt dưới cặp lông mày bạc trắng của ông nhìn về phía cô một cái. Đó là ánh mắt tỏ ý khoe khoang, như muốn nói: Thế nào, ông xứng đáng là ông ngoại của cháu đấy chứ?

Đúng lúc những cây măng hái trộm được đem ngâm, phơi, và chế biến thành món ăn chính trong bữa cơm của hai ông cháu thì người cầm đầu vụ lục soát nhà ông đã hoàn thành việc điều tra về ông, nhưng vì quá bận với những chuyện quan trọng hơn nên anh ta chưa thể xử lý việc này. Mãi tới buổi chiều hôm ấy anh ta mới có thời gian cùng những thuộc hạ tìm đến nhà ông. Họ không vào nhà mà đứng ngoài cổng đen đặc như một lũ quạ. Người cầm đầu tuyên bố những điểm nghi vấn lớn trong lý lịch của ông ngoại. Theo điều tra của anh ta, thì ông ngoại đã từng làm phó quan cho Lý Nguyệt Dương và bị thương trong trận vây đánh Hồng quân, kể từ đó thì gia nhập Hồng quân. Nhưng cũng chính trong trận đánh ấy, Hồng quân đã thương vong rất nhiều, do vậy mà ông ngoại chính là một tên Bạch phỉ tay nhuộm máu các chiến sĩ Hồng quân. Không chờ ông ngoại có phản ứng gì, người cầm đầu đã tiến đến mở ngăn kéo và lôi chiếc khăn màu xanh bọc đầy huân huy chương của ông ra rồi giơ lên cao nói với đám đông hàng xóm rằng: “Mọi người nhìn xem, trong sổ này, chẳng hề có lấy một chiếc huân chương đích thực nào, cùng lắm cũng chỉ là kỷ niệm chương của quân đội mà nguồn gốc thì rất không rõ ràng. Cho nên cái gọi là chiến công của ông ta chỉ toàn là những lời lừa gạt! Thậm tệ hơn trong sổ đó có hai cái là huân chương chiến công của quân đội phát xít Đức!”

Ông ngoại nói: “Mẹ nhà anh, anh mới là kẻ nói dối! Cái nào không phải là do ta đánh trận mà có!”

Người cầm đầu nói: “Đánh trận? Xem đánh trận gì nào?”

Ông ngoại đập bàn: “Mẹ nhà anh, anh nói trận nào? Trận thu phục ba tỉnh miền Đông là nói dối ư? Còn trận Nha Lục Giang nữa, cũng là nói dối nốt?...”

Người cầm đầu không thèm để ý đến ông ngoại, tay vẫn lắc lắc những chiếc huân chương, lớn tiếng nói: “Hôm nay chúng ta cần phải vạch mặt một kẻ thù, một tên Bạch phỉ giả anh hùng!”

Hàng xóm có người đẩy một chiếc ghế tới cho người cầm đầu đứng lên. Những

chiếc huân huy chương bằng kim loại trong tay anh ta phát ra tiếng kêu loảng xoảng.

Động tác của anh ra trông rất kịch, anh ta chỉ lên đầu ông ngoại nói: “Lão thổ phỉ này đã nợ máu cách mạng lại còn lừa dối, giả làm anh hùng, bao nhiêu năm nay lão đã lừa gạt sự tin tưởng và kính trọng của chúng ta.”

Đôi lông mày bạc trắng của ông ngoại dựng lên, đầu lúc lắc liên tục, đột nhiên ông nhìn thấy những viên than còn đang nằm dorr cùng một chậu nước bẩn đặt dưới chân tường. Mọi người chỉ kịp nhìn thấy một vật đen sì bay vút về phía người cầm đầu. Vẻ nhanh nhẹn của ông ngoại cũng như vẻ bình tĩnh của người cầm đầu khiến đám đông ồ lên một tiếng. Người cầm đầu không để ý đến việc những vết than bẩn bám đầy trên người, vẫn đưa tay chỉ về phía ông ngoại tiếp tục: “Mọi người hãy nhớ kỹ, đây là một tên Bạch phỉ, đừng để hắn tiếp tục lừa gạt nữa.”

Mấy thuộc hạ của anh ta giữ chặt ông ngoại lại, giọng ông đã khản đặc. Ông nói: “Thế cái thẻ thương binh của tao cũng là giả? Những vết đạn trên người tao cũng là giả? Mẹ cha mày!”

Những người hàng xóm mang nước đến để cho người cầm đầu gột những vết than trên người. Họ thay nhau chào hỏi và quan tâm đến anh ta. Thoắt một cái mà đã như những người thân thiết. Người ta đẩy ông ngoại vào trong nhà. Ông ngoại vẫn nói: “Các người thử đến hỏi Phó Tỉnh trưởng Hoàng xem có phải ta là cấp dưới của ông ấy không!”

Một người hàng xóm nói: “Phó Tỉnh trưởng Hoàng đã chết bảy, tám năm nay rồi.” Họ ngăn ông ngoại ở trong nhà, mặc ông muốn nói gì thì nói. Phản ứng duy nhất của họ lúc đó là đưa mắt nhìn nhau. Họ muốn ông ngoại hiểu rằng, quan hệ giữa con người với nhau không nhất thiết chỉ là từ lạ lẫm đến quen thuộc mà từ quen thuộc trở thành lạ lẫm cũng là một quá trình rất bình thường. Sự việc này nhiều năm sau khi Tuệ Tử nghĩ lại vẫn thấy như một giấc mơ kỳ quái, tất cả mọi người trong ngày hôm ấy đều trở thành những người lạ. Sau chuyện đó, có cô giữ trẻ khi dọa bọn trẻ đã nói: “Nếu còn khóc nữa, lão Bạch phỉ sẽ đến bắt đấy!” Một buổi trưa sau ngày hôm ấy, có một người đối kẹo mạch nha mang theo một đàn nhặng vo ve vào trong ngõ. Tuệ Tử đang định cầm những vỏ thuốc đánh răng đi đổi, thì nhìn thấy mấy đứa con gái từng chơi rất thân với cô đang cầm một nắm huân huy chương ra kỳ kèo với người đối kẹo nhưng người ấy nói huân chương quân Đức không phải bằng đồng, không đổi được.

Tuệ Tử không rõ tiền trợ cấp thương tật của ông ngoại bị cắt từ khi nào. Mùa hè năm ấy cô đã viết thư cho cha mẹ nói rằng cô rất nhớ họ, còn nói rằng cô đã làm đau lòng mẹ, và cô luôn cảm thấy ân hận vì điều đó. Trong những lá thư gửi cho bố mẹ mùa hè năm ấy, cô đã không nhắc đến ông ngoại một dòng nào, thế nhưng cha mẹ vẫn biết, việc cung cấp thực phẩm đặc biệt của ông ngoại đã chấm dứt.

Cha mẹ Tuệ Tử quyết định mang con gái đi. Họ đã nói chuyện riêng với Tuệ Tử mấy lần, họ muốn Tuệ Tử hiểu rõ mọi chuyện và luôn đặt quyền lợi của con gái lên trên hết. Họ nói từ lâu nay họ buộc phải xa con gái, họ cũng như Tuệ Tử đã phải chịu

thiệt thòi rất lớn về tình cảm, và bây giờ là lúc cần phải bù đắp cho những thiệt thòi ấy. Mẹ nói: “Chúng ta đã quá nhu nhược, đã để con gái cho một ông già không có máu mủ gì nuôi nấng. Hơn nữa, đó lại là một ông già có lai lịch không trong sạch gì.” Nghe đến mấy từ “không có máu mủ”, Tuệ Tử bỗng ngược nhìn mẹ bằng đôi mắt đầy vẻ bất loạn.

Mẹ nói: “Bà ngoại không còn nữa, ông già chẳng còn quan hệ gì với chúng ta, rõ chưa?” Mẹ nói và kẹp bàn tay Tuệ Tử giữa hai bàn tay của bà, bàn tay ấy có mấy vết sần chai.

Cha Tuệ Tử thì nói: “Con gái cũng giống như chúng ta, cũng rất mềm lòng. Dù là với một ông già chẳng có quan hệ gì nó cũng không nỡ làm đau lòng. Tuệ Tử, cha là người hiểu con nhất, đúng thế không?”

Cuộc nói chuyện ấy kéo dài mãi cho đến khi trời tối. Bố mẹ ghé tai thì thầm với Tuệ Tử: “Vào thay quần áo đi, khê thôi, rồi lẳng lẽ đi ra. Nếu ông ngoại có hỏi thì nói là đi chơi với bạn. Cha mẹ sẽ đưa con đi ăn thứ gì đó thật ngon.”

Tuệ Tử đi theo cha mẹ vào một cửa hàng ăn, ở đó bán bánh rán bột nở và canh xương. Những lát hành bóng mỡ nổi trên bề mặt bát canh, Tuệ Tử cứ húp mãi, rồi đột nhiên mắt cô rời khỏi miệng chiếc bát, nhìn lên, cha mẹ đang đưa mắt nhìn nhau, ánh mắt họ mang một vẻ rất lạ. Cảm giác của Tuệ Tử đã được chứng thực, họ cứ nhìn cô và tìm ra tật xấu của cô. Hễ nghe tiếng cô húp “soạt” một cái, họ lại đưa mắt nhìn nhau rất nhanh, ý nói: Thấy chưa? Cử chỉ hành động nào của nó cũng mang tật xấu của ông già, đến cả cách húp canh cũng như vậy. Lại còn kiểu cầm bát nữa chứ, rõ là kiểu của một nông dân. Bàn tay như vậy thì sau này làm sao mà đánh đàn, vẽ tranh cho được? Trước đồ ăn, tuy trên mặt có vẻ rụt rè, nhưng ánh mắt thì lại không như vậy, nó cứ hau háu, không chỉ cứ nhìn chăm chăm vào bát mình, mà với bát của người khác cũng như vậy. Trong mắt của cha mẹ Tuệ Tử, đôi mắt cô bé đang lục lọi mọi bàn trong cửa hàng, vồ vập nghiêng ngả hết bát đồ ăn này đến đĩa thức ăn khác của người ta, miếng nọ chưa hết thì đã đến miếng kia, chưa qua khỏi miệng thì đã nuốt ngay xuống dạ dày, cuống quýt đến mức không kịp thở, dù bị ghen cũng không ngừng. Cuối cùng thì mẹ không nén thêm được nữa liền nói: “Tuệ Tử, không được nhìn người khác ăn như thế!”

Cha giải vây cho cô bằng câu: “Trẻ con mà.”

“Trẻ con cũng đâu có như thế!” Mẹ cướp lời, “Em rất không thích những đứa trẻ có đôi mắt tham ăn. Ông già cứ treo đồ ăn vặt trên trần nhà, chẳng trách gì mà nó lại tham ăn như vậy.”

Tuệ Tử thu ánh mắt từ những bàn ăn khác về, dồn vào chiếc bàn bảm đầy vết mỡ trước mặt. Cũng giống như những món đồ ăn ở đây đầy mùi mừn thối, chiếc bàn ăn này cũng đầy mùi thịt mỡ. Năm, sáu con ruồi với những cái chân bẩn thỉu, hết tiến lại lùi, hết cho chân xuống bàn lại giơ lên vờ vờ. Mẹ vừa nói vừa múa những ngón tay,

ngay cả động tác xua ruồi của mẹ cũng rất có văn hóa, giáo dục. Mẹ nói với cha: “Ông già dạy con bé nói ‘Tôi là Tiểu Bát Giới’ thì ông ta mới cho một chút đồ ăn vặt!”

Tuệ Tử nói: “Không phải vậy!”

Mẹ không nhìn thấy vẻ mặt đột nhiên đỏ bừng của Tuệ Tử. Bà nói: “Sao lại không? Chính mắt mẹ nhìn thấy! Mẹ nhìn thấy ông già đứng trên chiếc ghế, tay lấy một quả đào từ trong chiếc làn, nói: ‘Cháu thử nói xem mình có phải là một Tiểu Bát Giới không’...”

Tuệ Tử lớn tiếng đáp: “Không phải là quả đào!” “Vậy thì là cái gì?”

“Đã mấy năm nay con chưa được ăn đào!”

“Thôi nào, nói bé thôi.” Mẹ nói, mắt đưa nhanh nhìn xung quanh tiệm ăn. “Không phải quả đào thì cũng chẳng có gì là quan trọng. Nhưng rõ ràng là ông già đã bảo con nói mình là Tiểu Bát Giới.”

“Chưa bao giờ con nói như vậy!” Tuệ Tử đáp, vẫn không sao hạ giọng xuống được.

“Anh nghe cái giọng của nó đấy!” Mẹ quay sang nói với bố. Sau đó bà lại quay sang nói với con gái: “Rõ ràng là mẹ nghe thấy như vậy. Ông ngoại nếu không bảo: ‘Gọi ông ngoại đi’ thì cũng là nói: ‘Lần sau có còn nghịch nữa không?’, khi con nói ‘Không nghịch nữa’ thì ông mới cho con cái gì đó để ăn, đúng không?”

Tuệ Tử trừng mắt nhìn mẹ. Cô cảm thấy dòng nước mắt vừa nóng vừa ngứa đang chảy tràn trên mặt.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>